

NHỮNG RÀO CẢN TÂM LÝ TRONG GIAO TIẾP CỦA SINH VIÊN SƯ PHẠM TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI CÁC HÌNH THỨC DẠY HỌC THEO TÍN CHỈ

Nguyễn Thị Mỹ Lộc - Đinh Thị Kim Thoa

Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội.

1. Đặt vấn đề

Hình thức đào tạo tín chỉ được áp dụng hiện nay tại các trường đại học kéo theo sự thay đổi vị trí và vai trò của người dạy và người học trong quá trình dạy - học. Tuy rằng về mặt lý luận, mục tiêu cơ bản dạy và học dù dưới hình thức nào vẫn chính là tổ chức quá trình lĩnh hội thông tin và hình thành năng lực ở người học, nhưng dưới các hình thức đào tạo khác nhau, bản chất dạy và học được bộc lộ theo các cách khác nhau với các hiệu quả khác nhau. Với phương thức đào tạo theo niên chế, người học chỉ thụ động tuân theo một chương trình có sẵn và khó thay đổi, người học ít có điều kiện tiếp xúc và trao đổi với nhau, với người dạy, điều này đã tạo nên thói quen ỷ lại, thiếu chủ động trong hoạt động của bản thân, thiếu tự tin vì không có điều kiện để trải nghiệm... Chính vì vậy khi triển khai hình thức đào tạo theo tín chỉ, với khác biệt cốt lõi là người học chủ động trong lựa chọn môn học sao cho phù hợp với khả năng và điều kiện cá nhân (cả về năng lực lẫn điều kiện vật chất) để chủ động xây dựng kế hoạch học tập cũng như mọi sinh hoạt của bản thân, người học cần có kỹ năng giao tiếp với mọi đối tượng, trong mọi điều kiện hoàn cảnh thì người học đã gặp không ít rào cản tâm lý trong quá trình học tập. Rào cản tâm lý trong quá trình học tập ở đây có thể hiểu là những khó khăn về kiến thức, sự thiếu hụt các kỹ năng học tập cơ bản, hay sự thiếu vắng cảm xúc, hứng thú, thiếu sự đam mê hay thái độ học tập đúng đắn và thiếu hụt về kỹ năng thuyết phục, chia sẻ, kiểm soát, lắng nghe... Để có thể giúp sinh viên thực hiện nhiệm vụ học tập vốn không dễ dàng, và vượt qua những rào cản tâm lý này, chúng tôi đã tìm hiểu thực trạng những rào cản tâm lý trong giao tiếp ở sinh viên trong giai đoạn chuyển đổi hình thức đào tạo này để từ đó có thể đề xuất một số biện pháp vượt qua rào cản.

2. Khách thể và phương pháp nghiên cứu

Khách thể: 195 sinh viên năm thứ 4 khối Toán, Ngữ văn, Lịch sử, Sinh học, Vật lý, Hoá học của khoa Sư phạm, ĐHQG Hà Nội.

Phương pháp nghiên cứu chủ yếu: điều tra bằng phiếu hỏi.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thực trạng kỹ năng giao tiếp sư phạm của sinh viên khoa Sư phạm

Ngay sau khi kết thúc học trình về kỹ năng giao tiếp sư phạm (năm học 2008 - 2009), chúng tôi đã điều tra trên 6 lớp sinh viên (thu về 195 phiếu) về khó khăn của họ trong giao tiếp khi đối chiếu với các yêu cầu về kỹ năng cần có ở người dạy và người học trong quá trình tương tác sư phạm. Kết quả điều tra cho thấy sinh viên gặp nhiều khó khăn trong giao tiếp (dao động từ khoảng 73% - 86%). Số lượng người không gặp khó khăn trong giao tiếp chiếm tỉ lệ không cao, cao nhất là tỉ lệ của kỹ năng định vị với 27.41%, tiếp sau đó là kỹ năng điều khiển người khác với tỉ lệ gần 20%. Trong các kỹ năng, kỹ năng nghe và lắng nghe tương như là đơn giản thì sinh viên lại gặp nhiều khó khăn hơn cả, sau đó là kỹ năng thuyết trình và diễn đạt. Qua phỏng vấn trước khi viết phiếu điều tra, nhiều sinh viên nghĩ là họ cũng có kỹ năng lắng nghe. Nhưng sau khi nghe giải thích các yêu cầu đối với kỹ năng lắng nghe, sinh viên mới thấy mình còn thiếu hụt nhiều và chưa đạt đến chuẩn cần thiết, đặc biệt là kỹ năng biết lắng nghe và chấp nhận sự khác biệt hay ý kiến bất đồng. Kỹ năng thuyết trình và diễn đạt mạch lạc là các kỹ năng cần phải có đối với người thầy giáo tương lai, nhưng kỹ năng này thực sự chưa phát triển tốt. Nguyên nhân có cả yếu tố khách quan và chủ quan. Một trong những nguyên nhân khách quan là sự chú trọng chưa thỏa đáng của các thầy cô đối với việc hình thành các kỹ năng này cho học sinh ngay từ phổ thông. Và ngay trong những năm học đại học, sinh viên rất ít có cơ hội trình bày hay phát biểu. Chỉ có một số sinh viên làm cán bộ lớp có nhiều cơ hội hơn để nói trước đông người.

Bảng 1: Mức độ khó khăn trong kỹ năng giao tiếp sư phạm

STT	Kỹ năng giao tiếp sư phạm	Mức độ					
		Rất khó khăn		Khó khăn		Không khó khăn	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Kỹ năng định vị	23	12,16	117	60,43	55	27,41
2	Kỹ năng tự điều khiển	25	13,1	135	69,44	35	17,46
3	Kỹ năng điều khiển người khác	27	14,45	129	65,79	39	19,77
4	Kỹ năng thuyết trình	37	18,5	126	64,61	32	16,41
5	Kỹ năng diễn đạt	9	3,94	153	78,74	33	17,32
6	Kỹ năng nghe và lắng nghe	23	12,72	117	74,12	55	13,16

3.2. Những rào cản tâm lý trong giao tiếp của sinh viên Sư phạm khi triển khai dạy học theo tín chỉ

a. Rào cản tâm lý trong quá trình học tập

Chúng tôi đã thống kê những rào cản tâm lý cơ bản mà sinh viên gặp phải trong quá trình học tập theo hình thức tín chỉ lần đầu tiên được triển khai ở khoa Sư phạm. Qua số liệu cho thấy, sinh viên gặp khó khăn trong tất cả các nội dung được đưa ra trong điều tra, tuy nhiên, tỉ lệ sinh viên gặp những khó khăn này là khác nhau. Các khó khăn này có thể nhóm thành 3 nhóm khó khăn về kỹ năng: khó khăn về kỹ năng giao tiếp và hợp tác; khó khăn về kỹ năng lập kế hoạch hoạt động và khó khăn về kỹ năng học tập cụ thể.

Bảng 2: Nội dung các rào cản tâm lý trong quá trình học tập của sinh viên

Nội dung các rào cản tâm lý trong quá trình học tập của sinh viên	Kết quả	
	Số lượng	%
Chưa có kỹ năng làm việc nhóm	170	87.2
Chưa dự tính được các hoạt động ngoài kế hoạch	155	79.5
Chưa phân chia thời gian cho các hoạt động	155	79.5
Chưa có kỹ năng đọc tài liệu	146	74.9
Chưa biết đánh giá việc thực hiện kế hoạch	139	71.3
Chưa có kỹ năng tự học	124	63.6
Chưa xác định được điều kiện, phương tiện thực hiện hoạt động học tập	124	63.6
Chưa biết cách lập danh sách các hoạt động thực hiện nhiệm vụ học tập	113	57.9
Chưa biết phân chia mục tiêu thành nhiệm vụ học tập	110	56.4
Chưa biết lập mức độ ưu tiên cho mục tiêu hoạt động	102	52.3

Trong các khó khăn, thì kỹ năng làm việc nhóm là khó khăn mà nhiều sinh viên gặp phải nhất, chiếm 87.2%, sau đó là các kỹ năng liên quan phần lớn đến kỹ năng lập kế hoạch. Sinh viên gặp các khó khăn nêu trên là do họ chưa được hình thành thói quen hay kỹ năng học tập cần thiết trong những năm học phổ thông. Hình thức làm việc nhóm ít phổ biến, hoặc có thì cũng chưa được hướng dẫn chu đáo, nên hoạt động nhóm chưa hiệu quả. Thậm chí, khi phỏng vấn, nhiều sinh viên trả lời rằng hoạt động nhóm mất quá nhiều thời gian mà kết quả thu lại chẳng được là bao. Hơn nữa, nói là hoạt động nhóm nhưng thực ra cũng chỉ có một hai sinh viên làm việc tích cực thôi, nhiều sinh viên khác hầu như không tham gia vào thực hiện nhiệm vụ nhóm. Đó cũng là lý do vì sao sinh viên không đánh giá đúng hiệu quả của phương pháp dạy học nhóm. Nguyên nhân của hiện tượng này có cả nguyên nhân chủ quan từ chính sinh

viên và cả khách quan từ phía người thầy - người tổ chức.

Kỹ năng tự học như biết tự đặt ra mục tiêu, tìm ra điều kiện và phương tiện đạt mục tiêu, tổ chức và quản lý chính quá trình học của mình cũng là điểm yếu của sinh viên. Dạy học theo tín chỉ đòi hỏi sinh viên tự học (63.6% sinh viên chưa hoàn thiện kỹ năng này), tự nghiên cứu, tra cứu, tìm đọc nhiều tài liệu (74.9% sinh viên gặp khó khăn) nhưng sinh viên đều thiếu hụt tất cả các kỹ năng này. Chính vì vậy, việc triển khai dạy học theo tín chỉ cần bắt đầu từ việc trang bị cho sinh viên cách học.

b. Rào cản tâm lý của sinh viên trong quá trình giao tiếp với bạn bè trong nhóm học tập

Để tìm hiểu cụ thể hơn về những nguyên nhân dẫn đến những khó khăn trong kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm của sinh viên trong quá trình học tập tại nhà trường, chúng tôi điều tra về những rào cản tâm lý trong giao tiếp của sinh viên với thầy cô và bạn bè. Qua điều tra, số liệu cho thấy, sinh viên gặp khó khăn trong cả giao tiếp với bạn bè và thầy cô giáo.

Kỹ năng giao tiếp được thể hiện ở nhiều khía cạnh. Đối với quá trình học tập, kỹ năng giao tiếp với bạn bè chủ yếu được thể hiện ở kỹ năng hiểu ý và nghĩa của nội dung giao tiếp, của các câu hỏi, câu trả lời; kỹ năng diễn đạt, thương lượng và giải quyết những bất đồng; kỹ năng nghe và lắng nghe người khác...

Bảng 3: Rào cản tâm lý của sinh viên khi giao tiếp với bạn bè

Rào cản tâm lý	Khoa	Mức độ					
		Kém		Trung bình		Tốt	
		SL	%	SL	%	SL	%
1. Hiểu rõ bạn muốn gì khi nói	Tự nhiên	12	9%	56	43%	61	47%
	Xã hội	5	8%	37	56%	24	36%
2. Nêu rõ câu hỏi cần trao đổi	Tự nhiên	8	6%	27	21%	94	73%
	Xã hội	2	3%	12	18%	52	79%
3. Thoả thuận thương lượng được với bạn	Tự nhiên	15	12%	80	62%	34	26%
	Xã hội	6	9%	38	58%	22	33%
4. Diễn đạt ý tưởng và lời giải thích của mình	Tự nhiên	34	26%	67	52%	28	22%
	Xã hội	12	18%	36	55%	18	27%
5. Giải quyết xung đột trong quan hệ hợp tác	Tự nhiên	38	29%	72	56%	19	15%
	Xã hội	28	42%	25	38%	13	20%
6. Tự tin và sẵn sàng hợp tác	Tự nhiên	9	7%	72	56%	48	37%
	Xã hội	2	3%	38	58%	24	36%

Kết quả thu được cho thấy có sự khác biệt giữa sinh viên Sư phạm ngành khoa học tự nhiên và ngành xã hội trong kỹ năng giao tiếp. Dường như sinh viên Sư phạm ngành khoa học tự nhiên gặp khó khăn hơn trong giao tiếp so với sinh viên Sư phạm ngành xã hội, nhưng sinh viên Sư phạm khoa học tự nhiên tự tin hơn khi khẳng định họ luôn hiểu bạn muốn gì và biết đặt câu hỏi rõ ý. Những kỹ năng thiên về kiểm chế, thỏa thuận, thương lượng, xung đột... thì sinh viên Sư phạm ngành xã hội tỏ ra ưu thế hơn.

Trong tất cả các kỹ năng, đại đa số sinh viên tự đánh giá kỹ năng của mình chỉ trung bình và dưới mức trung bình. Riêng kỹ năng “nêu câu hỏi cần trao đổi” được sinh viên cho là tốt hơn cả, có tới 73% đến 79% số lượng sinh viên ở hai ngành tự nhiên và xã hội tự đánh giá đạt loại tốt. Tuy nhiên, theo đánh giá của các giảng viên thì sinh viên của chúng ta ít có thói quen đặt ra các câu hỏi xung quanh nội dung bài học, chính vì vậy cũng rất khó đánh giá về kỹ năng này ở sinh viên. Tỷ lệ cao thứ hai mà sinh viên đánh giá có kỹ năng khá tốt là kỹ năng “hiểu người khác nói” (47% sinh viên tự nhiên và 36% sinh viên xã hội).

Sự tự tin và sẵn sàng hợp tác đạt tỷ lệ gần tương đương giữa sinh viên khoa học tự nhiên và sinh viên khoa học xã hội. Nhưng chỉ khoảng 1/3 số lượng sinh viên tự đánh giá là mình tự tin và luôn sẵn sàng hợp tác với người khác. Khoảng 70% sinh viên chỉ đánh giá kỹ năng này mức trung bình và kém. Rõ ràng, sinh viên Sư phạm còn chưa thực sự tự tin trong giao tiếp. Khi được hỏi về nguyên nhân thì sinh viên chỉ nói là “tôi thấy ngại ngại thế nào ấy” và “chẳng biết nên nói như thế nào”. Còn một số khác thì nói rằng vì “không có điều kiện và cơ hội rèn luyện”. Kỹ năng giải quyết xung đột trong giao tiếp của sinh viên là yếu nhất trong các kỹ năng. Có tới 80% sinh viên khó khăn trong giải quyết xung đột trong quá trình giao tiếp và hợp tác.

c. Rào cản tâm lý của sinh viên trong giao tiếp với giảng viên

Nhìn chung, đại đa số sinh viên thấy thường xuyên hoặc đôi khi thiếu tự tin, thiếu chủ động trong giao tiếp với giảng viên. Tỷ lệ ở các nguyên nhân dẫn đến khó khăn trong giao tiếp khá đồng đều, dao động từ 80 - 90%. Điều này nói lên rằng có một số yếu tố tạo khó khăn này: về mặt chủ quan, bản thân sinh viên tự tạo ra rào cản trong giao tiếp với giảng viên, về mặt khách quan, giảng viên không tạo cơ hội và môi trường giao tiếp bình đẳng với sinh viên. Cả hai điều kiện vừa nêu đã ảnh hưởng đến quá trình phát triển kỹ năng giao tiếp ở sinh viên.

Qua thống kê cho thấy, hầu hết sinh viên chưa tự tin khi giao tiếp với giảng viên. Tỷ lệ sinh viên không ngại ngùng, không sợ sệt khi giao tiếp với giảng viên là rất nhỏ (xem bảng 4). Có tới 42% sinh viên ở cả khối tự nhiên và xã hội đều cảm thấy thường xuyên e dè khi giao tiếp với giảng viên. Còn lại đại

đa số sinh viên đôi khi ngại giao tiếp vì sợ mắc lỗi, sợ không diễn đạt được, hay không biết nói gì...

Bảng 4: Rào cản tâm lý của sinh viên khi giao tiếp với giảng viên

Rào cản tâm lý	Khoa	Mức độ					
		Thường xuyên		Đôi khi		Không bao giờ	
		SL	%	SL	%	SL	%
1. Thiếu tự tin, e dè, ngại ngừng	Tự nhiên	54	42%	62	48%	13	10%
	Xã hội	28	42%	32	48%	6	9%
2. Sợ mắc lỗi kiến thức khi giao tiếp	Tự nhiên	51	40%	64	50%	14	11%
	Xã hội	23	35%	30	45%	13	20%
3. Không biết nói gì khi giao tiếp với giáo viên	Tự nhiên	49	38%	62	48%	18	14%
	Xã hội	19	29%	29	44%	18	27%
4. Sợ bị đánh giá không biết giao tiếp	Tự nhiên	23	18%	78	60%	28	22%
	Xã hội	17	26%	37	56%	12	18%
5. Khó diễn đạt suy nghĩ của mình trước giáo viên	Tự nhiên	22	17%	82	64%	25	19%
	Xã hội	9	14%	52	79%	5	8%
6. Sợ giáo viên, không dám trực diện với giáo viên	Tự nhiên	19	15%	87	67%	13	10%
	Xã hội	7	11%	42	64%	17	26%

Rõ ràng, nếu dạy học theo tín chỉ đòi hỏi ở sinh viên khả năng độc lập làm việc và chủ động tiếp cận với giảng viên khi cần thì những rào cản trong giao tiếp như sinh viên đã nêu sẽ ảnh hưởng lớn đến kết quả học tập của họ. Giảng viên cũng nên biết điều này để tạo cơ hội hơn nữa cho sinh viên được cảm thấy thoải mái, cởi mở trong giao tiếp với mình, từ đó việc học tập sẽ có hiệu quả cao hơn.

Trên đây là kết quả điều tra ban đầu về những rào cản trong giao tiếp mà sinh viên gặp phải trong quá trình học tập theo tín chỉ. Điều này cho thấy để có thể hỗ trợ sinh viên học tập tốt, chúng ta cần hình thành một số kỹ năng giao tiếp cơ bản cho sinh viên, giúp sinh viên phá bỏ rào cản của sự ngại ngùng, e dè trong giao tiếp với mọi người trong quá trình học tập.

Tài liệu tham khảo

1. Hoàng Anh (1995), *Giao tiếp sư phạm*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
2. Đặng Xuân Hải (2007), “*Tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của giảng viên và của sinh viên trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ*”. Tạp chí Giáo dục, tháng 10, trang 5.

3. Lê Đức Ngọc (2006), "*Giáo dục đại học – Phương pháp dạy và học*", NXB ĐHQG Hà Nội.
4. Mạnh Tuấn (2006), "*Những kỹ năng học tập hoàn hảo dành cho sinh viên*", NXB Thanh niên.
5. Stephen. R. Covey (2005), "*Kim chỉ nam cuộc đời*".
6. M MyronH. Dembo (1981), *Teaching for learning*, California.
7. Elliott and others (2000), *Educational Psychology*, McGraw Hill USA.